

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 12-11-2021

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thuý Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Thanh Bình

Ông Trần Quang Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C:** Ông Phạm Văn Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 593/2021/QĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Ngọc L, sinh năm: 1976; Cư trú: 172/3, khu vực Y, phường Long Hoà, quận B, thành phố C. Chỗ ở hiện tại: 140B/15A, Trần Văn Ôn, phường A, quận B, thành phố C. (Đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh H1, sinh năm: 1974; Hộ khẩu thường trú: 172/3, khu vực Y, phường H, quận B, thành phố C. Địa chỉ liên lạc hiện tại: Xã T, huyện P, tỉnh G. (Có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Đỗ Ngọc L trình bày như sau:* Vào năm 2000 bà và ông Huỳnh Thanh H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường Long Hoà, quận Bình Thủy, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 27/10/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến khi bà sinh cháu Huỳnh Chí L1 thì hai người phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H1 không quan tâm gia đình, thường xuyên tụ tập với những đối tượng xấu, mặc dù, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H1

không thay đổi. Bà L nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên nộp đơn xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh H1.

Về con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Huỳnh Đỗ Bảo Tr (nữ), sinh ngày 18/01/2001 (đã trưởng thành) và cháu Huỳnh Chí L1 (nam), sinh ngày 17/10/2008. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Long, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh H1 nêu ý kiến tại đơn xin đồng ý ly hôn ngày 19/10/2021 như sau: Ông đồng ý ly hôn với bà Đỗ Ngọc L và đồng ý giao con chung tên Huỳnh Chí L1 (nam), sinh ngày 17/10/2008 cho bà Đỗ Ngọc L chăm sóc nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C:* Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên tắc hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, các thành viên trong gia đình phải có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng giữa Đỗ Ngọc L và anh Huỳnh Thanh H1 do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, đến nay mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn. Hơn nữa, ông H1 đã có bản tự khai đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đỗ Ngọc L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thanh H1 và yêu cầu được nuôi con chung. Quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét thấy, bà Đỗ Ngọc L, ông Huỳnh Thanh H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường Long Hoà, quận Bình Thủy cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 1/2000 vào ngày 27/10/2000 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài. Nhưng đến khi bà L sinh con thứ hai là cháu Huỳnh Chí L1 thì hai người phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Hiện tại, ông bà không còn tiếng nói chung nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà L có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh H1. Ông H1 có văn bản đồng ý ly hôn với bà L nên yêu cầu khởi kiện của bà L có cơ sở chấp nhận.

[3] Con chung: Quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn có hai con chung tên Huỳnh Đỗ Bảo Tr (nữ), sinh ngày 18/01/2001 đã trưởng thành và cháu Huỳnh Chí L1 (nam), sinh ngày 17/10/2008. Hiện cháu L1 đang ở cùng bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi cháu Long, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng cho con chung. Cháu L1 có nguyện vọng được ở với bà L. Bị đơn ông H1 đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng nên yêu cầu khởi kiện của bà L có cơ sở chấp nhận.

[4] Nợ chung và tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu các đương sự có tranh chấp liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Ngọc L.

1. Bà Đỗ Ngọc L được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Chí L1 (nam), sinh ngày 17/10/2008 cho bà Đỗ Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Thanh H1 không phải cấp dưỡng cho con chung.

Bà Đỗ Ngọc L có nghĩa vụ dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Thanh H1 không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn Đỗ Ngọc L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002007 ngày 13/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố C thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn bà Đỗ Ngọc L và bị đơn ông Huỳnh Thanh H1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được

niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Q B;
- UBND P H;
- Chi cục THADS Q B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Quyên**